

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP NAM ĐỊNH

GIÁO TRÌNH

MÔ ĐUN: HÌNH HỌA 2
NGHỀ: THIẾT KẾ THỜI TRANG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*Ban hành kèm theo Quyết định số: 1195/QĐ-CĐCNN ngày 16 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Cao Đẳng Công Nghiệp Nam Định*

NAM ĐỊNH, NĂM 2017

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP NAM ĐỊNH

GIÁO TRÌNH

MÔ ĐUN: HÌNH HỌA 2
NGHỀ: THIẾT KẾ THỜI TRANG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
CHỦ BIÊN: PHẠM THỊ LÂM

NAM ĐỊNH, NĂM 2018

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Trang phục là một trong những nhu cầu thiết yếu của con người. Trang phục giúp cho con người hòa hợp với môi trường tự nhiên. Trang phục tô điểm cho người mặc, làm đẹp thêm cuộc sống. Vì thế ngành công nghiệp Thời Trang là ngành sản xuất ra những sản phẩm mặc và làm đẹp cho con người đang ngày một phát triển.

Ở Việt Nam ngành công nghiệp Dệt – May – Thời trang thu hút ngày càng nhiều lao động. Nhu cầu học nghề may và thiết kế thời trang để tham gia vào ngành công nghiệp thời trang đang thu hút nhiều bạn trẻ. Giáo trình Hình họa 2 biên soạn nhằm đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của giáo viên, học sinh, sinh viên trong và ngoài trường. Giáo trình đề cập đến phương pháp vẽ hình họa nâng cao và sử dụng chất liệu trong hình họa, nhìn nhận về bố cục thẩm mỹ và có năng lực tự chủ về nghề nghiệp.

Nội dung của tập Giáo trình **Hình họa 2** gồm có 3 bài:

Bài 1: Vẽ tượng toàn thân

Bài 2: Kí họa dáng người khoác trang phục

Mặc dù đã hết sức cố gắng trong quá trình biên soạn, nhưng tài liệu không tránh khỏi nhưng thiếu sót nhất định, rất mong được sự đóng góp ý kiến của các đồng nghiệp để tái bản tài liệu lần sau được hoàn chỉnh hơn phục vụ tốt cho công tác giảng dạy của Nhà trường.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về: Khoa Công nghệ May & thời trang - Trường cao đẳng Công nghiệp Nam Định.

Xin chân thành cảm ơn!

Nam Định, ngày.....tháng..... năm 2017

Tham gia biên soạn

Chủ biên: **Phạm Thị Lâm**

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	1
MỤC LỤC	2
DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ	3
GIÁO TRÌNH HÌNH HỌA 2	4
BÀI 1: VẼ TƯỢNG TOÀN THÂN	5
1.1. Đặc điểm cơ thể người.....	5
1.1.1. Cấu tạo cơ thể người.....	5
1.1.2. Đặc điểm cơ thể nam, nữ, trẻ em.....	14
1.2. Phương pháp vẽ tượng toàn thân.....	15
BÀI 2: KÍ HỌA DÁNG NGƯỜI KHOÁC TRANG PHỤC.....	22
2.1. Khái niệm	22
2.2. Dụng cụ , vật liệu, chất liệu.....	23
2.3. Các kỹ thuật cơ bản	25
2.3.1. Kỹ thuật vẽ phác họa	25
2.3.2. Kỹ thuật tả chất.....	25
2.4. Kí họa dáng người khoác trang phục.....	28
2.4.1. Kí họa chì.....	28
2.4.2. Ký họa màu nước.....	31
TÀI LIỆU THAM KHẢO	34

DANH MỤC CÁC HÌNH VẼ

TT	Tên hình vẽ, bảng, sơ đồ	Trang
Hình 1-1	<i>Khung xương cơ bản nam và nữ</i>	5
Hình 1-2	<i>Cấu trúc xương sọ và giải phẫu cơ thể người</i>	7
Hình 1-3	<i>Giải phẫu cơ thể người</i>	8
Hình 1-4	<i>Xương chân và xương tay</i>	9
Hình 1-5	<i>Cấu trúc cơ mặt và cổ</i>	11
Hình 1-6	<i>Cấu trúc cơ mình mặt trước</i>	12
Hình 1-7	<i>Cấu trúc cơ mình mặt sau</i>	13
Hình 1-8	<i>Cấu trúc cơ bắp tay</i>	14
Hình 1-9	<i>Cấu trúc cơ bắp chân</i>	15
Hình 1-10	<i>Tỷ lệ cơ thể trẻ em</i>	17
Hình 1-11	<i>Phương pháp vẽ tượng toàn thân</i>	20
Hình 1-12	<i>Tượng toàn thân</i>	21
Hình 1-13	<i>Tượng toàn thân</i>	22
Hình 1-14	<i>Tượng toàn thân</i>	23
Hình 1-15	<i>Tượng toàn thân</i>	24
Hình 2-1	<i>Tranh kí họa</i>	26
Hình 2-2	<i>Tranh kí họa</i>	27
Hình 2-3	<i>Tranh kí họa</i>	31
Hình 2-4	<i>Tranh kí họa thời trang</i>	32
Hình 2-5	<i>Tranh kí họa dáng người khoác trang phục</i>	33
Hình 2-6	<i>Tranh kí họa màu nước dáng người khoác trang phục</i>	34
Hình 2-7	<i>Tranh kí họa màu nước dáng người khoác trang phục</i>	35
Hình 2-8	<i>Tranh kí họa màu nước dáng người khoác trang phục</i>	36

GIÁO TRÌNH HÌNH HỌA 2

Tên mô đun: HÌNH HỌA 2

Mã mô đun: C615023311

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của mô đun

- Vị trí: Hình họa 2 là mô đun nằm trong nhóm các môn học bắt buộc, chuyên ngành Thiết kế thời trang.

- Tính chất: Là mô đun được bố trí học song song với các mô đun cơ sở của chuyên ngành Thiết kế thời trang.

- Ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun: Mô đun Hình họa 2 giúp cho sinh viên có kiến thức về hình họa nâng cao, vẽ được tượng toàn thân, kí họa dáng người khoác trang phục, hiểu về tư duy thiết kế và áp dụng linh hoạt vào thực tiễn thiết kế thời trang sau này.

Mục tiêu của mô đun:

- Về kiến thức: Trang bị kiến thức cơ bản về vẽ tượng toàn thân và kí họa.

- Về kỹ năng: Sử dụng các dụng cụ và chất liệu vẽ; Vẽ tượng toàn thân theo đúng phương pháp

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên tự giác tham gia nghiêm túc các buổi học, kiểm tra.

Nội dung của mô đun:

BÀI 1: VẼ TƯỢNG TOÀN THÂN

Mục tiêu:

- Nắm được kiến thức về phác thảo tượng toàn thân.
- Vẽ được tượng toàn thân theo phương pháp
- Nghiêm túc, tích cực, chủ động trong hoạt động học tập, nghiên cứu

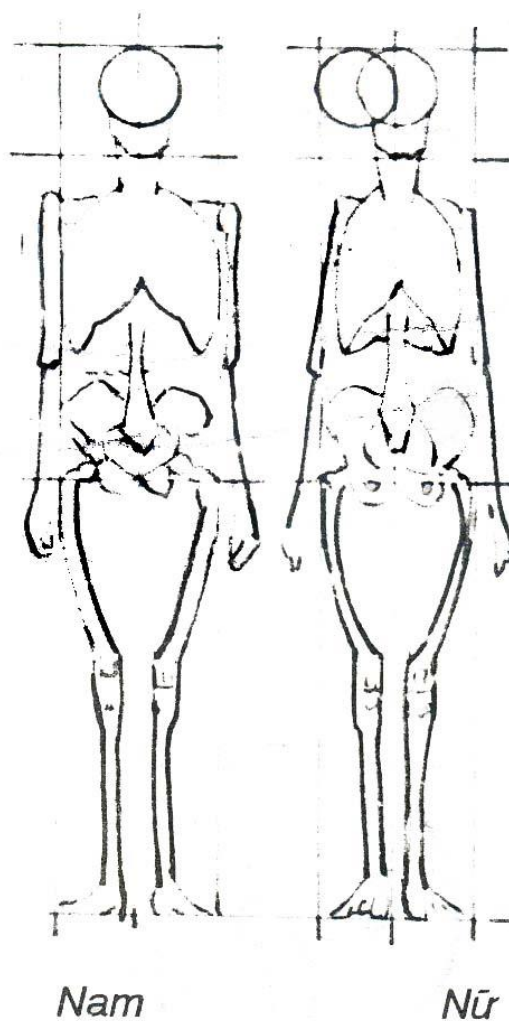
Nội dung chính:

1.1. Đặc điểm cơ thể người

1.1.1. Cấu tạo cơ thể người

Trải qua hàng vạn năm biến đổi hình dáng con người dần trở lên hoàn thiện và đẹp hơn. vì vậy con người là một tuyệt tác của tạo hóa. từ xa xưa con người trở thành đối tượng của văn học nghệ thuật. mỹ thuật miêu tả, ca ngợi vẻ đẹp của con người ở sự phát triển cân đối hài hòa giữa các bộ phận, như: đầu, mình và tay chân. nắm được tỷ lệ các bộ phận thì mọi người đều có thể vẽ người được một cách dễ dàng hơn. người thể hiện sẽ thể hiện được dáng đi, dáng đứng, dáng chạy, dáng ngồi, và bức tranh người thể hiện cũng trở lên sinh động hơn, đẹp hơn.

Về xương, ở người trưởng thành xương là những phần tử cứng nhắc không thể thay đổi được trong khi toàn bộ hệ xương lại có những sự linh động khác thường nhờ vào những khớp và các bắp thịt bao bọc quanh chúng làm cho dáng người của chúng ta trở lên mềm mại uyển chuyển đến lạ thường.



Hình 1- 1. Khung xương cơ bản nam và nữ

Chiều cao cơ thể con người và tỷ số của các phần khác nhau của cơ thể được xác định bằng bộ xương, chiều rộng và độ lớn của cơ thể được xác định bởi các cấu trúc của hệ cơ tạo lên. Vì thế ở đây chỉ cần nắm bắt được các hệ cơ và xương là chúng ta cũng đã có thể vẽ được một dáng người hoàn toàn hoàn chỉnh và đẹp.

Trong cơ thể đa phần chúng ta nhìn thấy là hệ cơ tuy nhiên có những phần mà chúng ta cũng vẫn có thể nhìn thấy dưới lớp da là những phần xương được nhô ra đó là do cấu tạo của hệ xương và cơ tạo lên.

Khi vẽ phải biết được chỗ đang vẽ là chỗ nào và hệ cơ và xương ở chỗ đó ra sao thì chúng ta mới biết được ở những tư thế khác nhau mỗi xương mỗi cơ cho chúng ta những hình dáng khác nhau. Đa phần những người vẽ sai không đúng hình là do không hiểu các cấu trúc xương và cơ như thế nào do đó dẫn đến vẽ sai hình. Do đó khi vẽ quan trọng nhất đối với 1 người vẽ cơ thể người là phải hiểu được cấu trúc, chức năng của hệ cơ và xương.

*** Sơ lược về giải phẫu cơ thể người**

a. Cấu tạo xương

Cấu trúc xương sọ:

+ Toàn bộ xương đầu có 22 xương gồm 8 ở sọ và 14 ở mặt. Riêng xương quai hàm dưới cử động được.

+ Xương sọ người mặt trước có hình bầu dục, trên to dưới nhỏ.

+ Cấu trúc xương sọ ở các lứa tuổi đều có sự khác nhau. Trẻ em càng nhỏ thì phần hộp sọ càng lớn so với tỉ lệ đầu và cho đến khi trưởng thành thì ổn định và hoàn chỉnh, cân đối.

Xương mình và tay chân:

+ *Xương cột sống*: Gồm 24 đốt chính, ngắn, chồng khớp lên nhau. Phần đốt trên cùng gắn với xương sọ, phần dưới cùng có 5 đốt gắn thành một khối liên tam giác gọi là đốt sống cùng, gắn với xương chậu. Nhìn nghiêng ta thấy hình chữ S.

+ *Xương sườn*: Gồm nhiều đoạn xương có hình cong, một đầu bám vào xương ức, đầu kia gắn với xương cột sống tạo thành một hình lồng. Có 2 xương không gắn vào xương ức mà chỉ gắn vào cột sống, gọi là xương cụt.

+ *Xương đòn* (xương đòn gánh): Nằm trên phần vai phía trước. Một đầu xương đòn gắn vào đầu trên của xương ức, đầu kia gối lên xương bả vai.

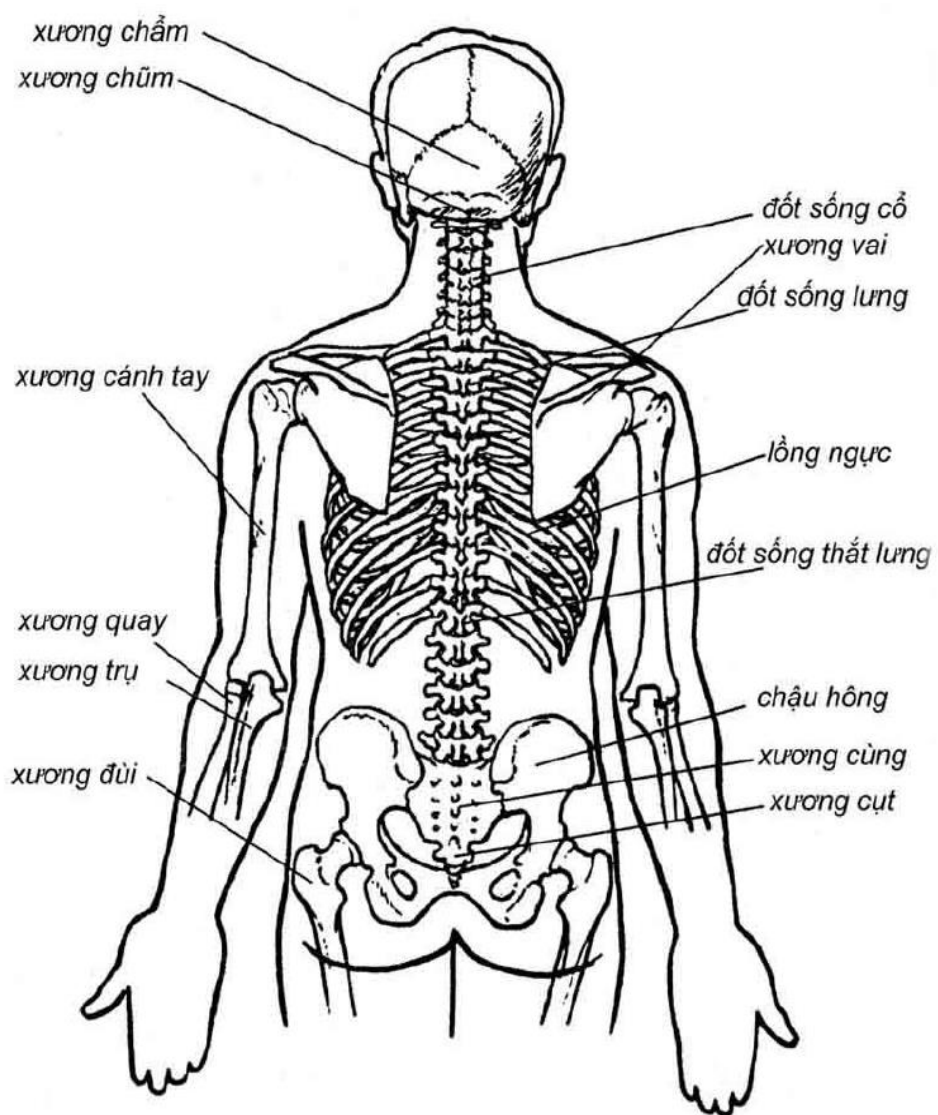
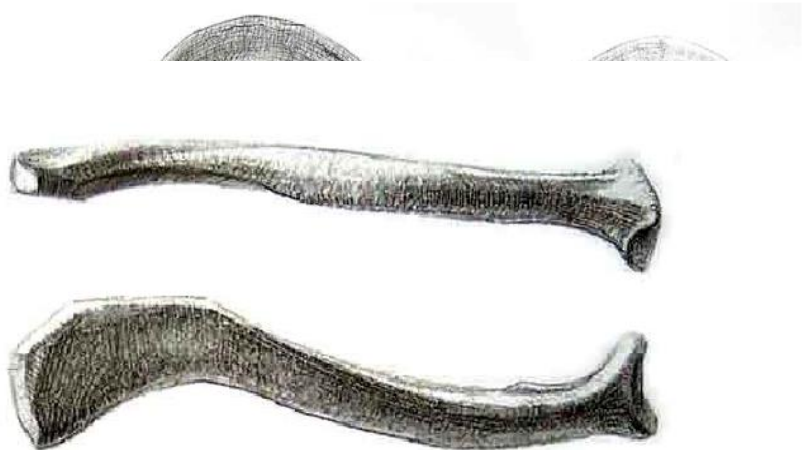
+ *Xương bả vai*: Nằm phía sau vai giữa hai bên cột sống

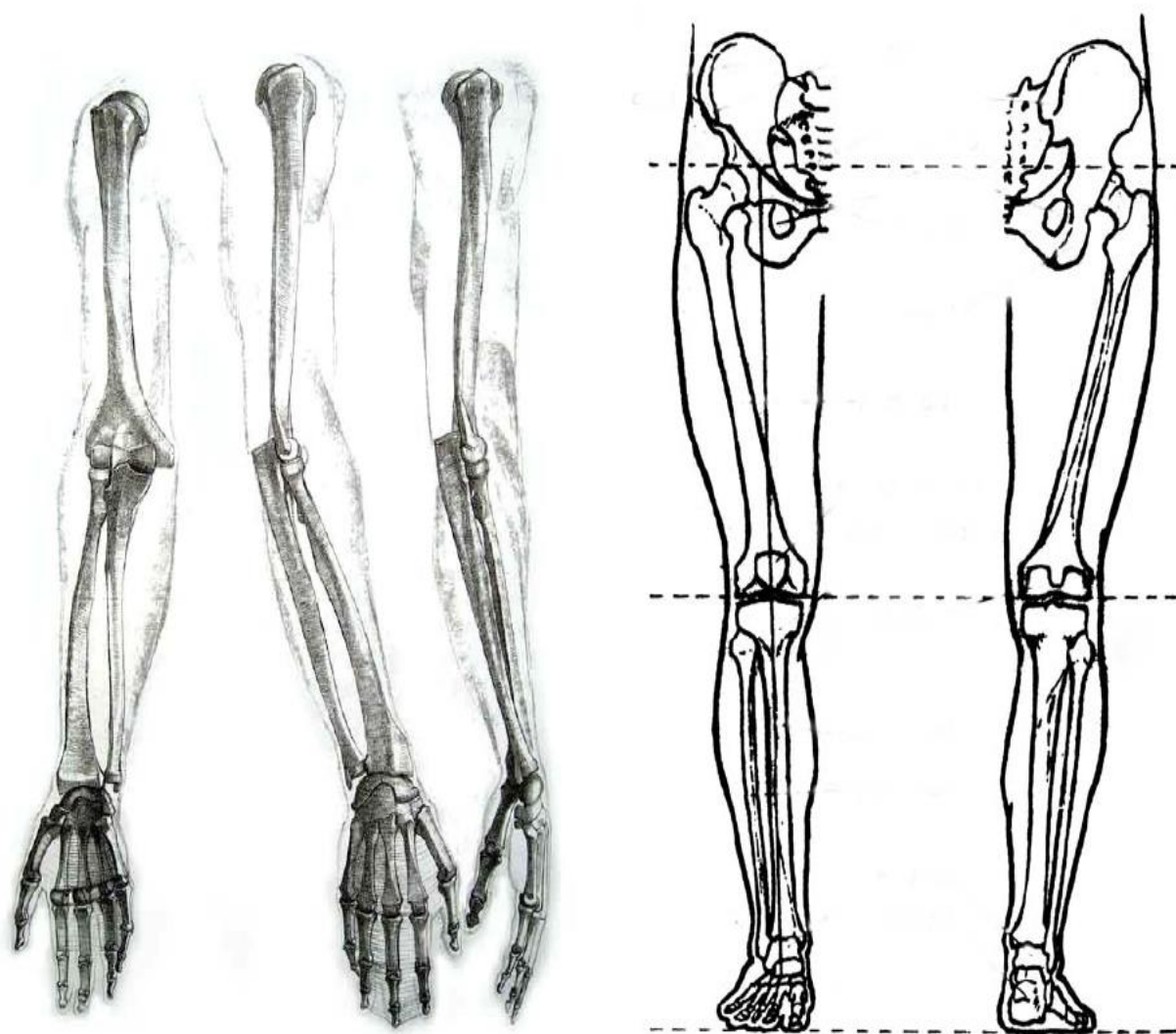
+ *Xương chậu*: Có hình như con bướm, nằm ở phần cuối của xương cột sống.

Xương chậu của nam hẹp phần trên và cao, nữ thì rộng phần trên và thấp.

+ *Xương tay*: Gồm xương cánh tay mỗi bên một lóng gắn khớp với xương bả vai. Xương cẳng tay có 2 xương, xương lớn là xương trụ và xương nhỏ là xương quay. Xương cổ tay có 8 xương con kết thành hai hàng. Xương bàn tay gồm có nhiều đốt nhỏ khớp với nhau tạo nên bàn tay với các ngón tay. Phần trên gồm 5 xương dài khớp với xương cổ tay.

+ *Xương chân*: Gồm mỗi bên một xương đùi khớp với xương chậu; xương cẳng chân gồm 2 xương là xương chày dài và to, xương gót nhỏ và mảnh. Xương cổ chân có 7 xương xếp thành hai hàng và to nhất là xương gót chân. Xương bàn chân gồm nhiều đốt to nhỏ khác nhau, kế tiếp nhau tạo thành xương bàn chân có 5 ngón.





Hình 1- 3. giải phẫu cơ thể người

b. Cấu tạo cơ

Các cơ chính trên mặt và cổ:

+ *Mặt trước:* Gồm các cơ chính:

- Cơ trán.
- Cơ vòng mắt.
- Cơ vòng mồm và cơ cằm.

+ *Mặt bên:* Gồm các cơ chính:

- Cơ thái dương. - Cơ quai hàm.
- Cơ cổ: Có 2 cơ chính kéo từ sau tai xuống đến chỗ lõm giữa cổ. Ngoài ra còn có phần sụn trước cổ gọi là "hầu".

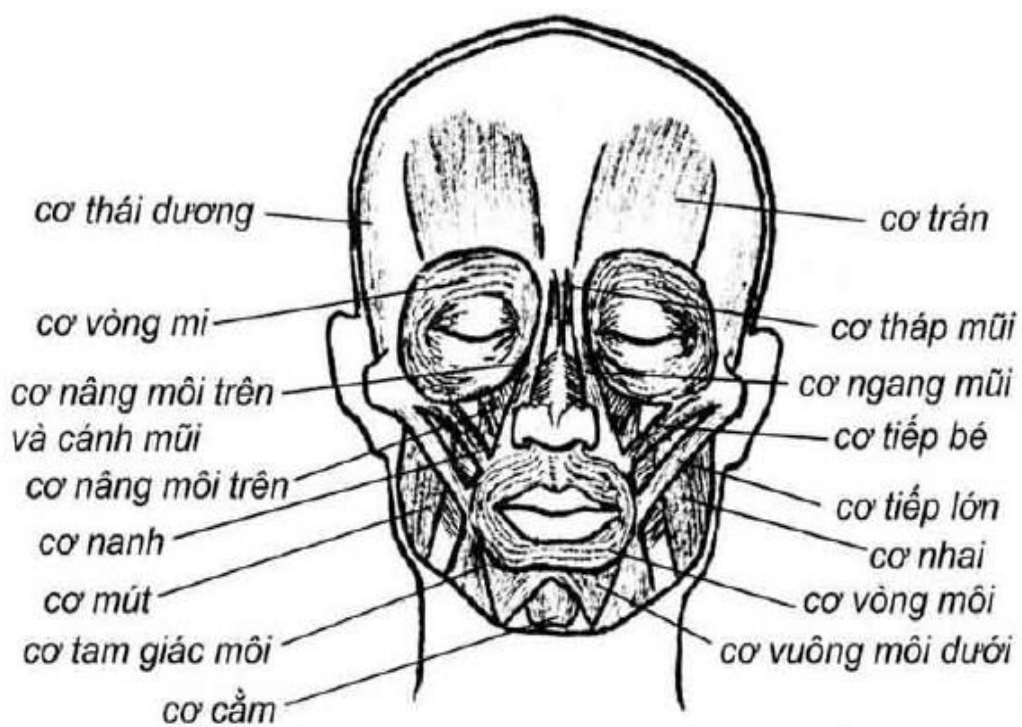
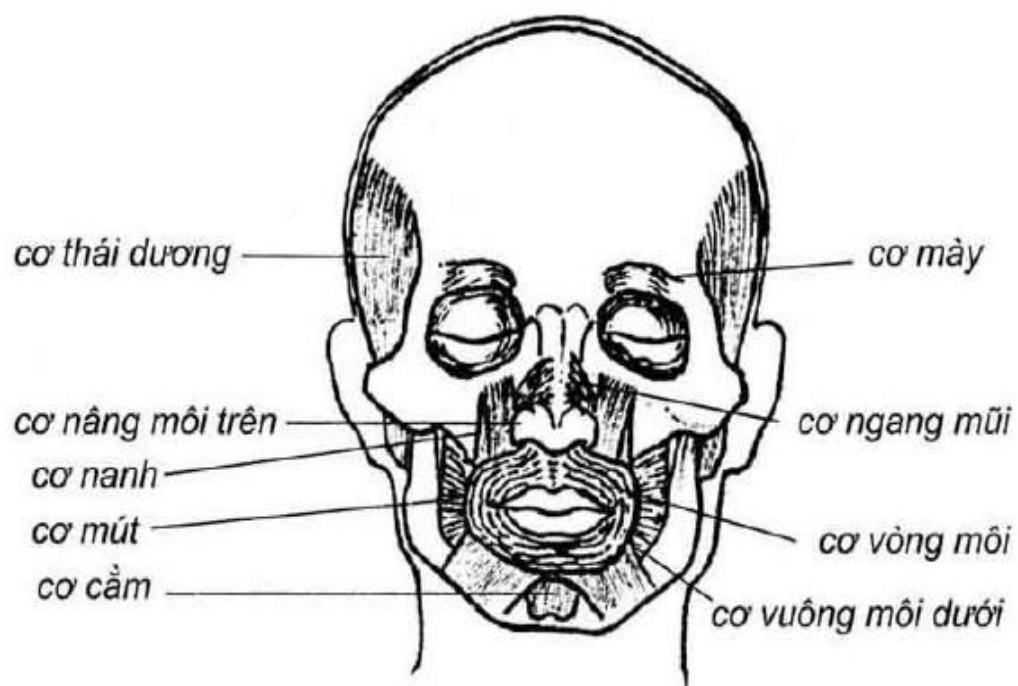
Cơ mình:

+ *Mặt trước:* Gồm các cơ chính:

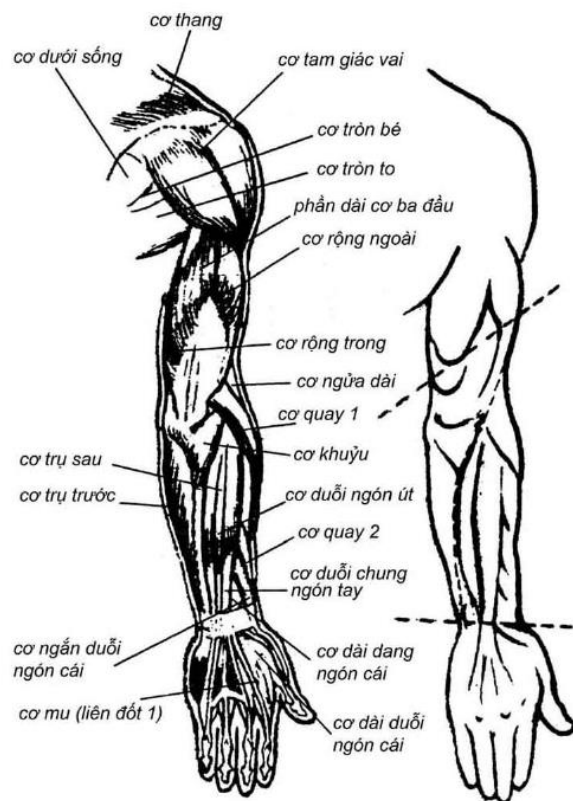
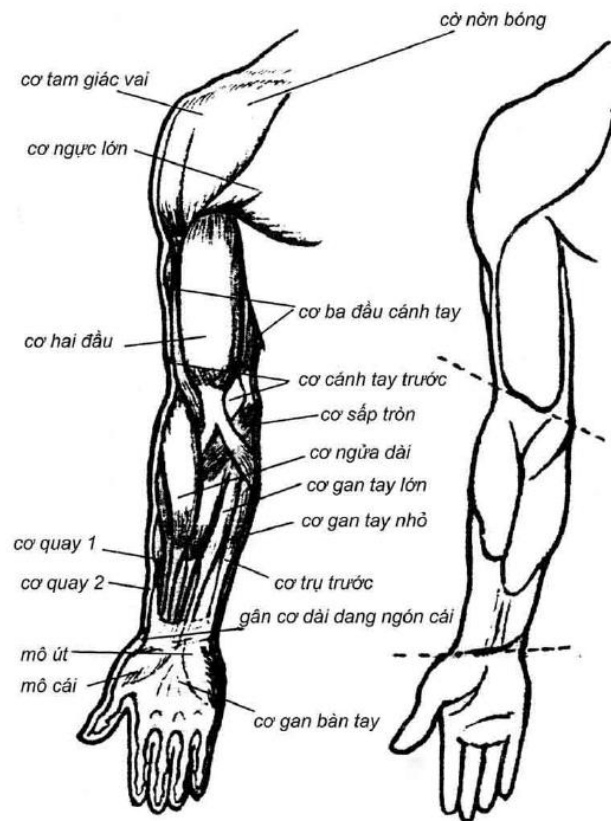
- Cơ ngực
- Cơ bụng và cơ răng cưa.

+ *Mặt sau:* Gồm các cơ chính:

- Cơ lưng và cơ thang
- . - Hai cơ mông lớn.

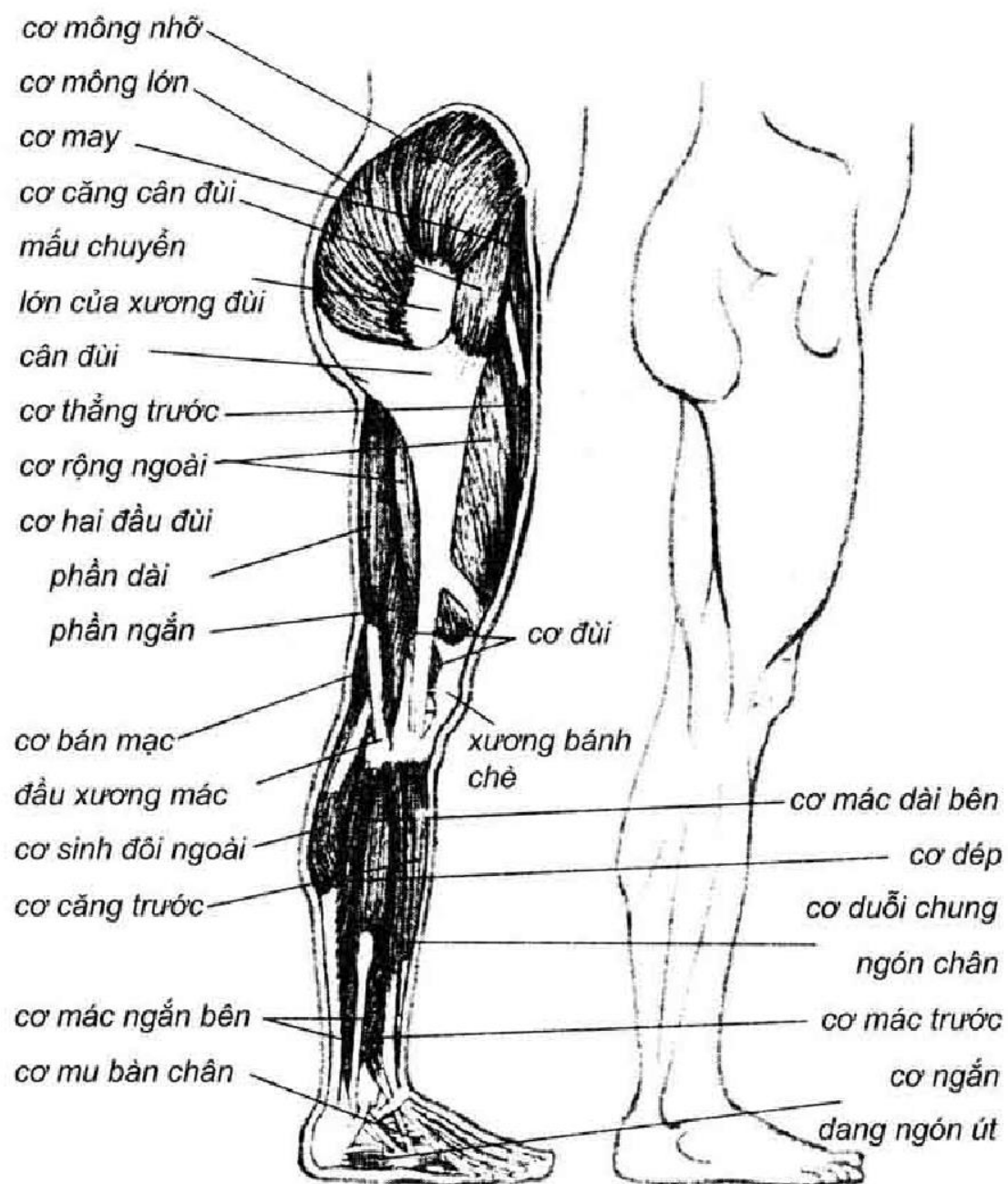


Hình 1- 6. Cấu trúc cơ mình mặt trước



cơ hai đầu đùi

cơ rộng ngoài



Hình 1- 9. Cấu trúc cơ bắp chân

- *Cơ chân*: Gồm có các cơ chính: Cơ đùi, cơ bắp chân và cơ mu bàn chân.

Các cơ và phác hình khối bán thân

- *Cơ tay*: Gồm có các cơ chính: Cơ bả vai, cơ cánh tay, cơ cổ tay và cơ bàn tay.

1.1.2. Đặc điểm cơ thể nam, nữ, trẻ em.

Như chúng ta đã biết nam và nữ đều là những con người, động vật bậc cao tuy nhiên giữa nam và nữ có những điểm chung về cấu tạo cơ thể con người ra thì cũng có những cấu tạo khác nhau để chúng ta có thể dễ dàng phân biệt được và cũng nhờ đó mà tạo lên những vẻ đẹp khác nhau giữa nam và nữ.

điều đầu tiên chúng ta cần biết đó là cấu trúc xương của con người.

những đặc điểm khác nhau rõ ràng nhất giữa nam và nữ là vai và hông:

+ nữ: vai hẹp, hông rộng,

+ nam : vai rộng, hông hẹp.

Giữa hai người có chiều cao cùng bằng nhau, ta thấy thân thể dài ngắn khác nhau giữa nam và nữ.

+ Nữ: thân ngắn, chân dài.

+ Nam : thân dài, chân ngắn

Ngoài sự khác biệt giữa chiều cao ra thì cơ thể người phụ nữ còn có sự khác biệt khác so với cơ thể người đàn ông đó là sự chênh lệch khác nhau về cấu tạo xương.

+ Độ chệch của xương ngực, lồng ngực nữ chệch hơn lồng ngực nam.

+ Vai nữ xuôi hơn vai nam.

+ Nam đứng thẳng hai đầu gối tách nhau, nữ đứng thẳng hai đầu gối chạm sát vào nhau. nam độ chệch xương đùi ít hơn nữ

+ Vùng chậu của nữ rộng hơn, hông nổi bật hơn, điểm bám của xương chậu lồi ra hơn do đó xương đùi nữ chệch nhiều hơn.

như vậy chúng ta có thể khẳng định rằng chiều cao và hình dáng của cơ thể con người là do cấu trúc xương tạo lên. tuy nhiên cấu trúc xương tạo lên hình dáng cơ thể con người nhưng quyết định độ gầy béo và kích thước các vòng lại là do hệ cơ của con người tạo lên. hệ cơ của nam cũng khác của nữ do đó mà có các kích thước hình dáng khác nhau để phù hợp với chức năng của mỗi người mỗi bộ phận.

hình dáng chung được xác định bởi những cơ bắp lộ ra ít hơn với những điểm bám ít được nhìn thấy hơn, ưu thế dành cho sự hài hoà các đường nét là đặc điểm chính của vẻ đẹp phụ nữ.

hình dáng phụ nữ có một sự uyển chuyển trong các cử động và các tư thế một phần lớn do sự kiện họ có vùng chậu linh động hơn

Hệ cơ của phụ nữ có khuynh hướng xấp xếp theo hình nổi duỗi dài mềm dẻo thường không để lộ cường độ cố gắng.

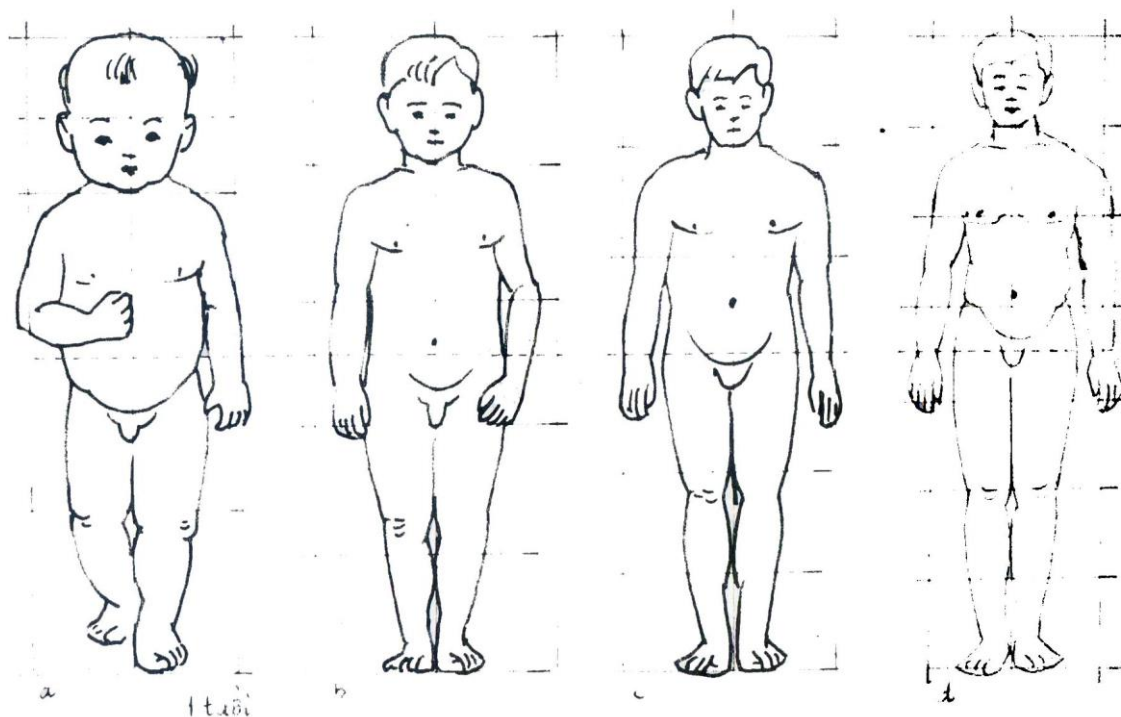
Ở phụ nữ khối lượng ngực được cân bằng bởi đường cong rõ nét hơn của mông. ở hình người nằm thì hông và đùi hoà lẫn vào nhau trong một đường cong duy nhất làm nổi rõ sự hài hoà của toàn cơ thể.

Cơ thể trẻ em khác với cơ thể người lớn không chỉ ở chiều cao trọng lượng mà còn là về cấu tạo. trẻ em càng bé thì đầu càng to, càng lớn dần đầu càng nhỏ so với cơ thể. so sánh giữa tay, chân với thân thì ta thấy thân trẻ dài, tay chân ngắn.

- về tương quan chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy giữa thân với đầu, trẻ em càng ít tuổi đầu càng to so với thân.

- tỷ lệ toàn thân của trẻ có tỷ lệ như sau qua các lứa tuổi:

- + trẻ sơ sinh 3 đầu 1/2: đường phân đôi người nằm trên rốn.
- + trẻ em 1 tuổi: 4 đầu đường phân đôi người nằm trên rốn.
- + trẻ em 2 tuổi: hơn 4 đầu đường phân đôi người ở rốn.
- + trẻ em 4 tuổi: hơn 5 đầu đường phân đôi người nằm dưới rốn một ít.



Hình 1- 10. Tỷ lệ cơ thể trẻ em

- + trẻ em 9 tuổi : hơn 6 đầu đường phân đôi người nằm khoảng gần bẹn.
- + trẻ em 12 tuổi: hơn 6 1/3 đầu đường phân đôi người ở xương háng.

1.2. Phương pháp vẽ tượng toàn thân

Như chúng ta đã biết cơ thể con người là một bộ máy hoàn hảo nhất trong tất cả các bộ máy hiện đại nhất, và khi phác họa vẽ cơ thể người t cần phải vẽ sao cho các tỷ lệ của từng bộ phận cơ thể đúng và hợp lý nhất.

Khi vẽ cần lưu ý các vấn đề sau:

- Tổng thể cơ thể con người là nằm trong hình chữ nhật và là sự kết hợp của các hình khối cơ bản khác tạo lên. do đó trước khi phác họa hình dáng cơ thể con người cần phải nắm bắt được tư thế hình dáng của cơ thể đang vẽ là nằm trong chu vi của hình gì để có thể xác định được bố cục hình dáng của cơ thể khi vẽ không vượt quá ra ngoài tổng thể đó. khi đó ta mới dễ dàng xác định được bố cục sao cho hợp lý nhất.
- Khi chúng ta đã có được bố cục chung thì ta sẽ đi vào vẽ hình dáng tổng thể của hình dáng cơ thể đang vẽ, lúc này chúng ta cần áp dụng tỷ lệ cơ thể người vào để xác định vị trí các chi tiết hình chúng ta đang vẽ là nằm ở vị trí nào, hình dáng ra sao bằng những đường nét thẳng.
- Khi chúng ta đã có được những chu vi hình dáng bằng những đường giới hạn chu vi thẳng thì ta đã có được hình dáng cơ bản của cơ thể người, người nhìn vào lúc này đã

phân biệt được đây là hình dáng cơ thể nam hay nữ. thì lúc này cần đi vào chỉnh hình dáng cơ thể sao cho đẹp và hợp lý hơn nữa.

- Sau khi chúng ta đã chỉnh và sửa các hình dáng đó một cách hợp lý rồi thì lúc này chúng ta đã có được hình dáng cơ thể người tương đối hoàn chỉnh. và nếu như muốn hoàn thiện hơn về hình thì tiếp tục đi vào vẽ chi tiết.

Để vẽ tượng toàn thân ta cần thực hiện những bước cơ bản sau:

Bước 1: Quan sát mẫu

Quan sát xem tượng chúng ta vẽ là tượng gì, nam, nữ, trẻ em. quan sát kỹ đặc điểm chung của mẫu như: tư thế, hình dáng và những đặc điểm khác..

Bước 2: Dựng hình

Dự kiến ý đồ bố cục rồi tìm điểm tốt cùng trên và dưới của tượng. Tìm đường trục dọc đi qua hõm ức. Lấy chiều cao đầu của chính bức tượng đó làm chuẩn rồi dùng que đo để tìm số đầu tượng theo chiều cao, chiều rộng của tượng.,

Sau khi xác định được dáng lớn kiểm tra lại hình tổng thể một lần nữa rồi bắt đầu đi vào dựng hình chi tiết . Chú ý đến các góc của toàn bộ khung hình tiếp giáp với nền đồng thời xác định các điểm đầu xương cho thật chuẩn. Dùng dây dọi kết hợp với que đo để tìm khung của đầu, tìm các điểm đặc biệt khác như hai đầu vú, hai vai, khuỷu tay. Các điểm ở mông, đầu gối, bàn tay, bàn chân...

- Dựa vào những điểm trên, kết hợp tìm các đường hướng ngang, dọc, chéo theo tư thế của mẫu để phác những đường thẳng để tạo được tỉ lệ khái quát chung cho toàn thân. Cùng lúc hoặc sau đó, dùng que đo và dọi để kiểm tra thể dáng và tỉ lệ của tượng. Đặc biệt, nếu tượng ở tư thế nghỉ thì đường dọi từ ức phải rơi đúng gót chân trụ.

Ở giai đoạn này khi vào phân tích bề mặt của khối , ta qui cơ thể về các dạng khối cứng cơ bản như : khối hộp , khối lục lăng,...

Bước 3: Chỉnh nét

- Quan sát kỹ khung tổng thể đã dựng và tư thế của mẫu sao cho đúng với mẫu chúng ta đang vẽ chỉnh sửa lại.

- Phác đường cong của hình, vẽ chi tiết cụ thể

Bước 4: Phân mảng sáng tối

Bước này là bước rất quan trọng chúng ta phải quan sát mẫu thật chính xác và chỉnh hình phân mảng sáng tối, đậm nhạt tạo cơ sở cho lên bóng

Bước 5: Lên bóng

Dựa theo các khung mảng đã dựng bắt đầu thực hiện việc thể hiện đậm nhạt , không nên lên bóng của từng chi tiết mà nên lên những diện lớn trước, nối liền toàn bộ vùng bóng tối thành 1 tuyến lớn để tách hình thể thành 2 phần sáng và tối , ban đầu chỉ nên vẽ 2 sắc độ , khi tương quan lớn đã xong chúng ta mới thêm đậm bằng cách trồng thêm các lớp chì theo hướng của khối (khối nghiêng thế nào thì nét nghiêng theo hướng đó) . Công đoạn này người vẽ luôn phải vẽ trong trạng thái nheo mắt hoặc vẽ được một phần nên lùi ra xa để xem tương quan, điều này là cần thiết vì nó sẽ giúp người vẽ tự đánh giá bài vẽ một cách khách quan, giai đoạn này vẽ thô không vội trau chuốt hình thể & nên hạn chế dùng tẩy .

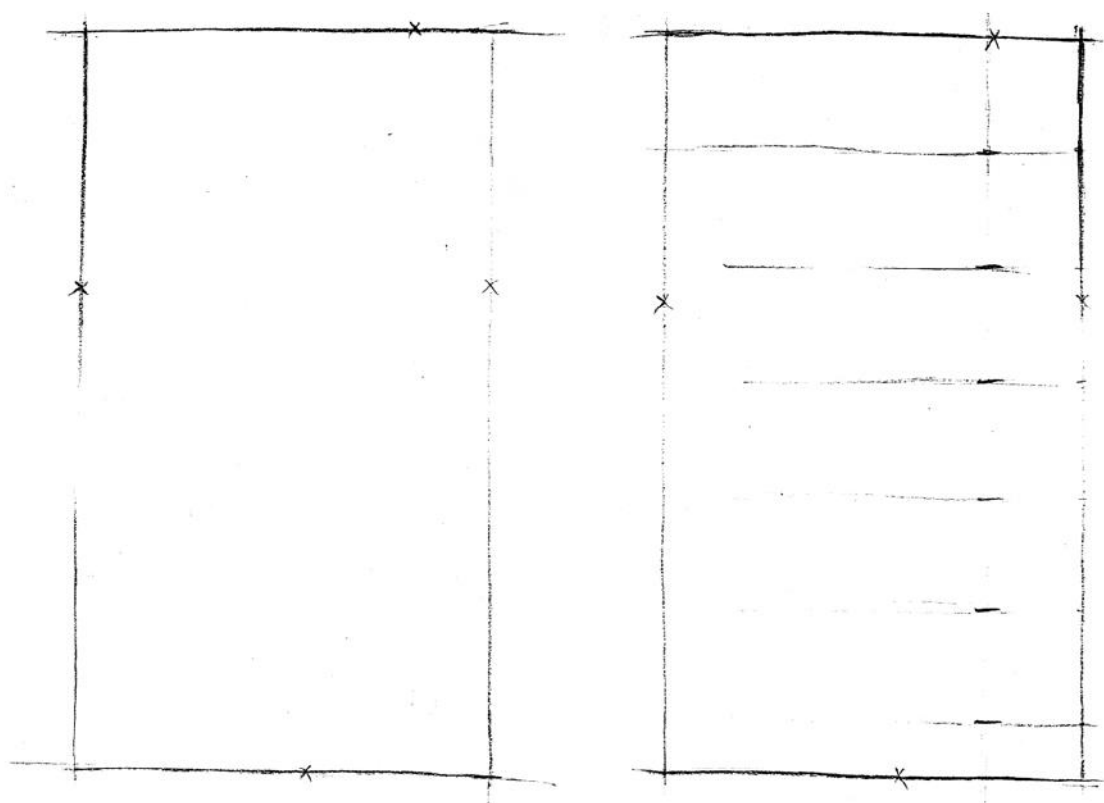
Bước 6: Hoàn thiện

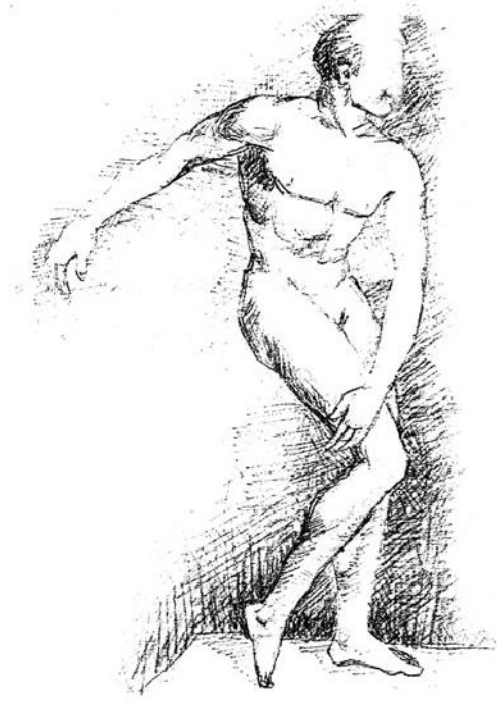
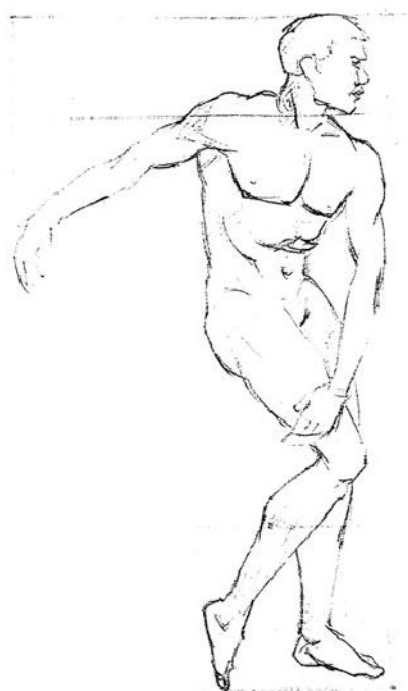
Bước sang giai đoạn hoàn thiện quan sát thật kỹ và áp dụng qui luật " gần tỏ xa mờ " để đẩy đậm những chi tiết gần và buông mờ dần các chi tiết phía xa , đôi chỗ các bạn vẫn phải dựng lại hình và đồ lại nét , đôi chỗ cường điệu sắc độ để tạo độ tương phản gây áp chế thị giác cao hơn.

Chú ý : Nên quan sát nhiều hơn là chỉ tập chung vào vẽ , trước khi vẽ một bài ra giấy hãy nhìn ngắm mẫu và vẽ một bài bằng trí tưởng tượng rồi hãy cụ thể hóa trí tưởng tượng trên mặt giấy, có thể đôi tay của bạn vụng về sẽ khiến ta chán nản , nhưng hãy kiên trì và cho đôi tay của bạn có thời gian đuổi kịp trí tưởng tượng.

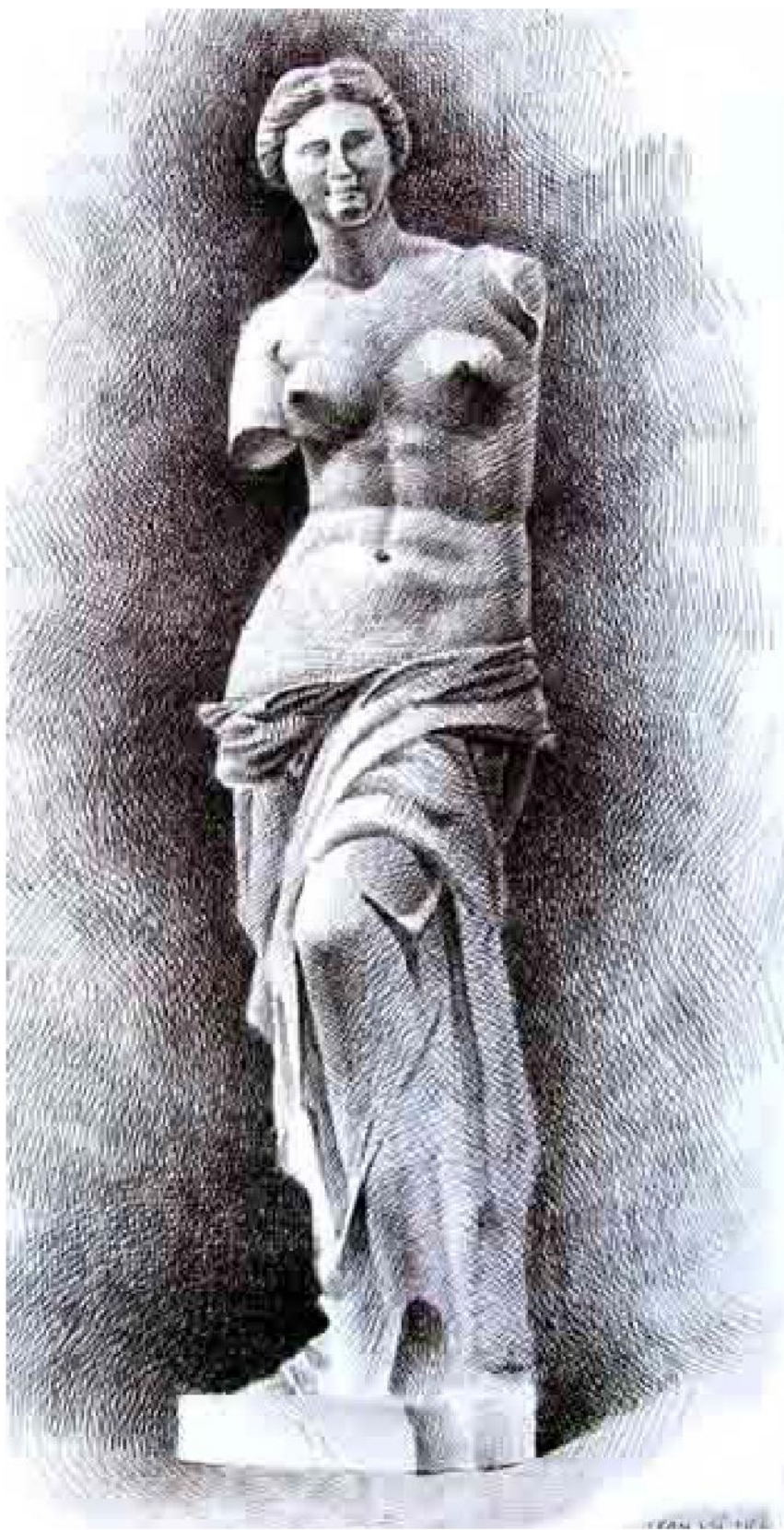
* Vậy trí tưởng tượng là cái gì ? Nói một cách nó chính là cái cảm, nó rất trừu tượng , và để luyện tập nó cần thực hiện như sau :

- Tập trung mắt nhìn vào mẫu và tay vẽ vu vơ vào khoảng không trên mặt giấy (đừng có vội vẽ lên giấy) , một phần hệ thần kinh phân liệt sẽ điều khiển cái tay , khi nào cảm thấy cử tay trùng với đường nét mà mắt nhìn thấy hãy đặt bút xuống và phác nét . khi mới tập sẽ rất căng thẳng và mỏi mắt nhưng chúng ta đều phải trải qua giai đoạn đó , vì vậy những bài vẽ đầu tiên có thể sẽ vẽ chậm hoặc không chính xác nhưng dần chúng ta sẽ hình thành thói quen và tiến bộ qua từng bài.





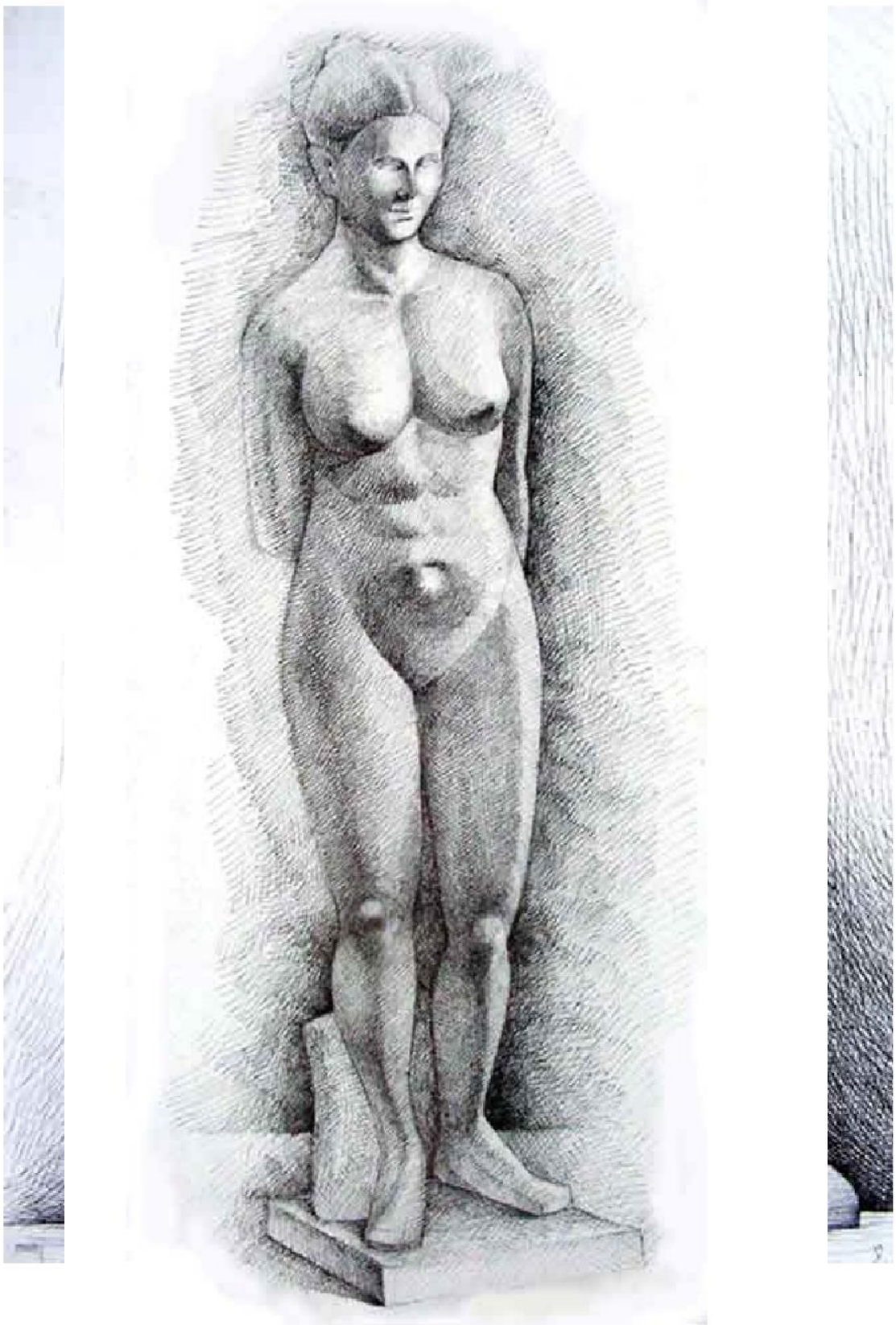
Hình 1- 11. Phương pháp vẽ tượng toàn thân



Hình 1- 12. Tượng toàn thân



Hình 1- 13. Tượng toàn thân



Hình 1- 15. Tượng toàn thân

BÀI 2: KÍ HOẠ DÁNG NGƯỜI KHOÁC TRANG PHỤC

Mục tiêu

- Trình bày được phương pháp vẽ đối tượng khoác trang phục
- Kí họa được dáng người khoác trang phục
- Nghiêm túc, tích cực, trong học tập, nghiên cứu

Nội dung chính

2.1. Khái niệm

- Ký họa là lối vẽ nhanh, ghi lại những nét chính, chủ yếu nhất , đồng thời ghi lại cảm xúc của người vẽ về sự việc hay đối tượng nào đó bằng những đường nét giản lược.

- Kí họa giúp cho người vẽ ghi chép được thực tế lấy tư liệu cho việc cho việc xây dựng bố cục tranh, tạo cảm hứng sáng tác. Kí họa còn giúp cho người vẽ phát triển kỹ năng quan sát, nhận xét, có cái nhìn bao quát, nắm bắt nhanh đặc điểm, hình dáng của đồ vật, con người trong tự nhiên và cuộc sống, luyện nét vẽ linh hoạt nhanh và chính xác.

- Kí họa phải đạt được 4 yêu cầu

Tính sinh động phản ánh kịp thời thực tế.

Tính điển hình của những đối tượng được ghi chép.

Tính bố cục trong kí họa.

Tính lưu loát và thoáng đạt của bút pháp



Hình 2- 1. Tranh kí họa

- Các thể loại ký họa: Ký họa nhanh và Ký họa sâu.
- Ký họa nhanh chủ yếu đi = nét chủ yếu là ký họa người và động vật lấy dáng chính tổng thể
- Ký họa sâu là dựa trên cơ sở của ký họa nhanh vẽ cho chính xác sửa gọt hình dáng chu vi của mẫu cho đúng với thực tế , ngoài ra còn đặc tả đặc điểm riêng lẻ, chi tiết của đối tượng kí họa, làm điểm nhấn cho tác phẩm, nêu bật thông tin của sự vật, con người trong tác phẩm và diễn tả chi tiết nhằm giúp cho tác phẩm có trọng tâm, điểm nhấn, sâu sắc.

2.2. Dụng cụ , vật liệu, chất liệu

Có nhiều loại nhưng thông dụng nhất là bút chì, bút dạ, bút sắt, màu nước, than,....



Hình 2- 2. Tranh kí họa

Kí họa bút chì: Là phương tiện thông dụng và gọn gàng nhất đối với sinh viên. Sử dụng những tư liệu kí họa chì yêu cầu phát huy tư duy nghệ thuật về màu sắc, mảng miếng. Do kí họa chì chủ yếu sử dụng ngôn ngữ của nét. Khi tư duy hội họa tốt sẽ tạo cho chất cảm của bài vẽ thêm phong phú hơn bởi nó là sản phẩm của kiến thức hội họa, của sự vận động đầu óc hiệu quả khi kí họa chì chưa cho biết những thông tin cụ thể về màu sắc, ánh sáng; người vẽ không bị phụ thuộc quá vào hiện thực, từ đó

phát huy hơn về trí tuệ.

Kí họa bút sắt: Giống với yêu cầu của việc sáng tác trên tư liệu kí họa chì.

Kí họa mực nho: Đây là chất liệu mà sinh viên lớp ít sử dụng hơn cả. Tuy nhiên kí họa mực nho cũng có vai trò tư liệu nhất định khi sáng tác. Nó có tính ưu việt là thể

hiện được sự mềm mại của cảnh vật, biết diễn đậm nhạt, ánh sáng dễ dàng, rất dễ vận dụng khi chuyển chất liệu.

Kí họa màu bột: màu bột là chất liệu linh hoạt với những mục đích sáng tác

cho các chất liệu khác nhau, đặc biệt là sơn dầu và sơn mài. Nó dễ dàng thể hiện những bút pháp, cách thể hiện riêng của hai chất liệu trên. Khi có mục đích kí họa cho việc sử dụng làm chất liệu nào nên vẽ kí họa phù hợp với đặc điểm thể hiện chất liệu đó. Bản thân chất liệu này để giúp sinh viên có một tác phẩm kí họa màu hoàn chỉnh, phù hợp với việc sáng tác trực tiếp với điều kiện của sinh viên do đặc điểm của nó: không tốn kém, dễ biểu đạt cảm xúc, dễ thể hiện, dễ sửa đổi màu sắc, bố cục. Khi một tác phẩm kí họa màu bột thành công, ta có thể sử dụng hoàn toàn nó (cả bút pháp và màu sắc) khi chuyển sang sơn dầu.

Kí họa màu nước: Màu nước là chất liệu mỏng, mịn trong treo nên có thể sử dụng để diễn tả chất liệu rất tốt đối với sinh viên ngành thời trang khi vẽ ký họa về trang phục.

2.3. Các kỹ thuật cơ bản

2.3.1. Kỹ thuật vẽ phác họa

Phác họa chỉ là một công đoạn trong ký họa, cũng như các loại hình khác. Cho dù thuộc trường phái nào thì phác họa cũng là công việc đầu tiên khi cầm cọ vẽ. Người vẽ có thể phác bằng chì, màu...phác họa mang tính chất định hình trước nội dung mà bạn muốn thể hiện.

Khi vẽ phác họa cần quan sát đối tượng và nắm bắt được đặc điểm đối tượng cần vẽ. Sử dụng những đường nét dài để phác bố cục chung của mẫu. Bút vẽ nếu là bút chì thường sử dụng bút chì 5B-6B, hạn chế dùng tẩy để luyện độ quan sát của mắt.

Nét phác thường nhẹ và xộp, những chỗ giáp ranh sáng tối cần nhấn đậm và những chỗ hướng sáng nét vẽ mờ hơn để tạo tương quan chung cho bố cục.

2.3.2. Kỹ thuật tả chất

a. Màu nước: là một chất liệu vẽ trong suốt như nước, thường được dùng với bút pháp rộng rãi, xây dựng bố cục bằng những mảng lớn nhưng lại sâu sắc, mượt mà về sắc điệu gây một cảm giác rung động khó tả. Khả năng và phương tiện sử dụng màu nước về mặt kỹ thuật là không có giới hạn, nhưng là một loại chất liệu khó sử dụng nên phụ thuộc rất nhiều vào tài năng sáng tạo và khí chất của họa sĩ “Cứ vẽ đi vẽ lại một trăm lần thì bức tranh sẽ đơn giản đi”.

Tính chất:

Tên gọi của các chất màu nước bắt nguồn từ tiếng La-tinh. “Aqua” là nước, được chế tạo từ những sắc tố chịu ánh sáng (các chất nhuộm) và các chất kết dính.

Đối với màu nước những chất màu có độ trong suốt cao vì vậy trong các hộp màu nước, những chất màu có độ hạt và độ phủ đặc như các chất màu vàng cát mịn, màu lục đậm và những chất màu tương tự đúng ra là hoàn toàn không có.

Những thuộc tính cơ bản của màu nước đó là tính trong suốt và nhẹ nhàng, cũng như tính thuần khiết và tính cường độ của các chất màu. Những thuộc tính ấy của nó là do luôn luôn đặt các lớp màu mỏng lên giấy và vì thế các lớp màu đó trở nên trong suốt đối với những tia sáng xuyên qua. Ánh sáng phản chiếu từ nền giấy trắng sau khi nhuộm

một thứ màu thuần khiết sẽ dội về mặt ta một cảm giác màu sắc với độ thuần khiết và cường độ của nó mà k bị hỗn loạn. Sự khác nhau chỉ là do một lớp màu nào đó có độ màu bão hòa nhiều hay ít mà thôi. Những thuộc tính kỹ thuật của màu nước đã tạo ra cho nó một đặc điểm riêng và một sự hấp dẫn về những âm hưởng màu sắc. Một lớp màu tô đậm khi đang ướt thì sáng rõ, mạnh mẽ, nhưng khi khô đi thì sẽ mờ đục, héo úa, nhìn bạc và bẩn.

* Trộn lẫn một màu trong suốt với một chất màu không trong suốt sẽ tạo ra một thứ màu tái nhợt sau khi khô.

* Trộn lẫn các chất màu trong suốt, ta thu được một hỗn hợp màu trong suốt.

* Trộn lẫn các chất màu không trong suốt, sẽ cho ra hỗn hợp cùng loại, chỉ kém những hỗn hợp các chất màu trong suốt ở độ bão hòa.

Kỹ thuật vẽ:

Khi bắt đầu vẽ từ đối tượng, chúng ta bắt buộc phải theo dõi các sắc thái màu, so sánh chúng với nhau tạo nên một sắc màu cần thiết bằng cách dùng một trong hai hay kết hợp hai phương pháp sau đây. Cần phải học nhìn tự nhiên, làm chủ một hệ thống tri giác nhất định. Phải biết kết hợp hài hòa các chi tiết trong quan hệ với nhau cũng như với toàn bộ.

Nếu vẽ theo truyền thống màu nước cổ điển, tức là theo kỹ thuật chồng màu, thì nên bắt đầu từ những sắc sáng nhất rồi dần dần phủ lên chúng những sắc mạnh. Khi đã đặt xong màu cho những bộ phận được chiếu sáng ở đối tượng rồi, khi chúng ta chuyển qua các độ trung gian, thì một lần nữa, chúng ta lại không được quên tính hoàn chỉnh của sự cảm thụ, không được quên so sánh các độ trung gian với nhau, ấm với ấm, lạnh với lạnh. Phải nắm vững phương pháp màu nước cổ điển, như một sắc này lên một sắc khác sáng hơn. Có thể vẽ bằng cọ đầm màu hoặc vẽ bằng nhát cọ hơi khô khiến cho kỹ thuật của người vẽ được phong phú hơn.

Nếu vẽ bằng kỹ thuật pha màu ngay, có thể bắt đầu từ những chỗ đậm nhất. Kỹ năng để sử dụng những khả năng của nhát cọ và những mảng lớn: dùng những lớp màu nước đơn sắc làm cho mặt giấy có dạng hạt chiếu xuyên qua những lớp đó, chia nhỏ các nhát cọ trong những trường hợp này, kết chúng lại trong những trường hợp khác...Hãy cố thử dùng nhiều thủ pháp thể hiện kỹ thuật khác nhau trong khi vẽ. Điều chủ yếu là nhạy cảm và kỹ năng biết nhìn đúng và hiểu được đối tượng.. Trong bài vẽ, những chỗ có vệt sáng là do mặt giấy trắng để lại, những chỗ có vệt ánh mờ có thể dùng dao cạo nạo giấy đi. Trong những trường hợp khi kỹ thuật nhát cọ chỉ đi theo một lối, thì bức vẽ mất đi những phẩm chất của mình. Để đạt được sức truyền cảm và sức thuyết phục lớn nhất của hội họa màu nước, cần phải biết sử dụng các thủ pháp khác nhau. Cần nhớ chỉ có thể đi một nhát cọ tươi mát khi nào cọ đầm đầy chất màu hòa tan.

Chồng màu:

Khi đặt một lớp màu trong suốt lên một lớp màu trong suốt khác, để cho lớp dưới không bị nhòe, phải để cho nó khô đi trước khi phủ lên một lớp khác. Phương pháp này dựa vào qui luật cộng màu quang học. Phương pháp vẽ chồng màu có những giới hạn của nó. Chẳng hạn không thể có màu lục, tím, da cam thật đều đặn và mạnh mẽ. Với phương pháp vẽ chồng màu có thể đạt tới độ sâu, độ bão hòa của một sắc màu, cường độ chung của nó bằng cách phủ liên tục lớp màu trong suốt này lên lớp màu trong suốt khác đã khô.

Lúc đầu nên đặt lên những sắc sáng rồi lại phủ lên một lớp màu trong suốt khác... cho đến lúc hoàn thành. Một điều hoàn toàn cần thiết là phải theo đúng trình tự phủ các

màu không trong suốt lên các màu trong suốt. Phương pháp vẽ chồng màu đòi hỏi phải xác định những ranh giới chính xác của mỗi lớp màu được phủ lên.

Khi có nhiều lớp màu, mỗi lớp phải đủ mỏng và trong suốt để cho ánh sáng phản xạ xuyên qua được. Phải phủ những lớp đầu tiên bằng các chất màu trong suốt và càng giống nhau về thuộc tính của chúng càng tốt. Việc sử dụng các chất màu có dạng hạt, dày đặt là thích hợp hơn ở giai đoạn cuối cùng, để tăng thêm ý nghĩa của chất liệu và tính cụ thể của các bộ phận khác nhau trong một bức vẽ nghiên cứu.

Pha màu:

Mỗi chi tiết được bắt đầu và kết thúc trong một lượt vẽ. Sau đó do đã nhìn thấy cái chung, thì chuyển sang chi tiết tiếp theo và cứ tiếp tục như vậy. Tất cả các màu đều được pha giống ngay hiện vật theo cường độ cần thiết.

Khi pha màu không nên dùng nhiều chất màu, cần tạo bằng ba màu trở xuống. Khi muốn có một màu sắc mạnh và bảo hòa cũng cần đến những chất màu có một độ màu mạnh. Còn khi tạo ra những màu không bảo hòa, người ta thường dùng những chất màu hỗn hợp có một độ bảo hòa yếu hơn, chẳng hạn dùng màu đất hoặc thêm một chút màu không trong suốt (nâu hoặc đen) vào một chất màu bảo hòa trong suốt. Nên ghi ngay những tương phản chủ yếu trong đối tượng vẽ. Nền trắng trên giấy cũng đóng vai trò màu trắng, khi cần phải giữ lại một vài chỗ giấy trắng. Giấy trắng sáng có thể dội lên như một màu sắc có sắc thái ấm hoặc lạnh, thích hợp trong sự tương phản với chung quanh.

Vật liệu: Giấy và cọ:

Đối với màu nước, giấy dày có mặt hạt được xem là tốt nhất. Cần phải lo tới tình trạng bị ngả vàng vì một đặc điểm của vẽ màu nước là sự phản xạ của giấy qua lớp màu. Mặt giấy hơi có hạt hết sức tốt cho vẽ màu nước: nó giúp tăng thêm chiều sâu của màu sắc trên giấy. Phải bồi giấy nếu trường hợp dùng khuôn khổ lớn.

Khi vẽ, cần giữ gìn cẩn thận mặt giấy, không nên để nó bị vết nhòe và không tẩy nhiều. Trước khi bắt đầu vẽ bằng các chất màu, để làm cho hết nhòe, cần rửa mặt giấy bằng nước với xà phòng (bọt biển) rồi sau đó lau cẩn thận bằng bông hoặc giũ bằng nước sạch. Khi vẽ không nên đặt giấy nghiêng quá vì màu sẽ chảy dài. Trước khi bắt đầu vẽ bằng các chất màu, nên phủ trước lên toàn mặt giấy một lớp màu xanh da trời thật nhạt gần như không thấy rõ. Thủ pháp ấy tránh sự ngả vàng của giấy.

Thường ta dùng những loại cọ có lông cứng phối hợp với những loại cọ lông mềm. Cần giữ gìn cọ trong thời gian vẽ cũng như cần giấy thấm để sửa nếu thừa màu. Để sửa bức vẽ, phải chùi hẳn từng bộ phận và dùng dao cạo. Cọ vẽ màu nước thường mềm mại, tinh tế và có khả năng mao dẫn tốt. Nên dùng nhiều cọ từ số 0 đến số 12 để dễ phù hợp các mảng vẽ muốn thực hiện.

Khi mua cọ, nên thử bằng cách nhúng nước, nếu đầu mũi cọ vẫn chắc khi bị thấm là tốt. Đừng bao giờ cắt cọ khi chưa khô vì sẽ làm hỏng nó và không thả ngâm nó trong nước.

Tranh màu nước:

Các tác phẩm màu nước trong các viện bảo tàng mỹ thuật, thường được trưng bày trong những tủ kính, có rèm dày che lại. Vì dưới tác động trực tiếp của ánh sáng, màu nước có thể thay đổi đi phần nào về màu sắc và một vài loại giấy sẽ vàng đi. Những tấm rèm ấy giữ cho màu nước khỏi bị phai màu, giữ được sự tươi mát ban đầu của chất màu.

Trong điều kiện ở nhà, các bức vẽ màu nước thường được xếp cách nhau bằng những tờ giấy in roneo hoặc giấy bọc thật sạch và giữ trong cặp lớn. Nên để ở những chỗ khô ráo, tránh ẩm.

Nếu treo tường, thì cách đóng khung tốt nhất đối với màu nước là một nền trắng giản dị và khuôn khổ thích hợp với tranh, để cho lề khung màu trắng càng tăng thêm vẻ phóng khoáng nhẹ nhàng của chất liệu.

Tranh màu nước có thể thể hiện những sắc thái tình cảm và tâm trạng hết sức khác nhau của con người. Hãy giữ được sự nhạy cảm và xúc động trước sự vật. Tranh màu nước phong phú, nhiều màu sắc, các chất màu vang lên như một hòa sắc trang trọng và đầy lãng mạn.

2.4. Kí họa dáng người khoác trang phục

2.4.1. Kí họa chì

Thực hiện các bước vẽ ký họa, chú ý đặc tả dáng cơ thể, tư thế và chất liệu vải của trang phục sao cho nổi bật đối tượng ký họa



Hình 2- 3. Tranh kí họa



Hình 2- 4. Tranh kí họa thời trang



Hình 2- 5. Tranh kí họa dáng người khoác trang phục

2.4.2. Ký họa màu nước



Hình 2- 6. Tranh kí họa màu nước dáng người khoác trang phục



Hình 2- 7. Tranh kí họa màu nước dáng người khoác trang phục



Hình 2- 8. Tranh kí họa màu nước dáng người khoác trang phục

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. HS Trần Văn Tâm(2005), *Giáo trình Vẽ mỹ thuật 1- Vẽ bút sắt*, ĐH Bách khoa Đà Nẵng.
2. Gia Bảo-Anh Tuấn-Đoàn Loan(2012), *Vẽ vật thực ký họa*, NXB Mỹ thuật.
3. E.H.Gombrich, *The story of Art* (2011).